TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án: 125/2020/HS-ST
Ngày: 24/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Kiên Hiển
2/ Bà Lê Thị Xuân M

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3:* Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số 139 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý 104/2020/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN KỲ N, giới tính: nam; sinh năm 1959 tại Hậu Giang; hộ khẩu thường trú: 119 đường S, Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T *(đã chết)* và bà Trần Thị T.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 28/4/1992, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", theo Bản án hình sự P thẩm số 112/HSPT.

- Ngày 14/8/1997, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", theo Bản án hình sự sơ thẩm số 115/HSST.

- Ngày 13/3/2002, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Bản án hình sự sơ thẩm số 185/HSST.

- Ngày 22/02/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 03/5/2020.

2/ LƯU KIM TUYẾT M, giới tính: nữ, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 148/12/4 đường Đ, Phường 10, Quận 4; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Lưu Văn S *(chết)* và bà Nguyễn Hồng Ngọc T *(chết)*; chồng Nguyễn Văn T; con: Lưu Nguyễn Văn G *(sinh năm 2013)* và Lưu Nguyễn Ngọc Y *(sinh năm 2019)*.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/5/2020.

3/ NGUYỄN HOÀI THẾ H, giới tính: nam; sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 186/4 đường T, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Khâu Thị B.

Tiền án: Ngày 03/4/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2013/HSST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/12/2009, UBND quận Bình Thạnh ra quyết định số 15033/QĐ đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2020.

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1981

Địa chỉ: 251/6 Đường T, Phường 1, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

(vắng mặt)

Nguyên đơn dân sự:

Ông Vũ Đức H, sinh năm 1992

Địa chỉ: 254 Đường P, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

(có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Bùi Đình P, sinh năm 1981

Địa chỉ: 44Bis đường H, Phường 13, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2/ Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1976

Địa chỉ; 108B Cư xá Đường Sắt, Lý Thái Tổ, Phường 01, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1983

Địa chỉ: 387/29 Đường L, xã Phước Kiểng, Hện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4/ Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1996
Địa chỉ: 229/83 Đường T, P.24, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/4/2020, do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, Nguyễn Kỳ N đi bộ đến khu vực đường Nguyễn Thiện Thuật để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đến trước số 251/3 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3 thì N nhìn thấy chiếc xe Wave Blade, màu đỏ đen, biển số 60B7 – 679.07 của chị Nguyễn Thị Tường V dựng trước nhà, không có người trông coi và trên ổ khóa xe vẫn còn cắm chìa khoá nên N lén lút lấy xe nổ máy chạy đi để chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt được, N lục trong cốp xe thì phát hiện có cavet xe rồi điều khiển xe chạy về Công viên 23/9. Tại đây, N nói cho Lưu Kim Tuyết M biết vừa trộm cắp được chiếc xe này và rủ M cùng đi cầm xe lấy tiền sử dụng ma tuý. N chở M đến tiệm cầm đồ Ngọc Thắng số 44 Bis Bà Hom, Phường 13, Quận 6 gặp ông Bùi Đình P để cầm xe. Do N không có chứng minh nhân dân nên M dùng chứng minh nhân dân của mình để làm thủ tục cầm chiếc xe N vừa trộm cắp được với giá 5.000.000 đồng, M giữ giấy biên nhận cầm xe còn tiền thì đưa hết cho N. Số tiền cầm xe N tiêu xài cá nhân và mua ma túy cùng M sử dụng hết. N giao cho M tìm người bán chiếc xe đang cầm, nếu bán được bao nhiêu thì trả tiền cho tiện cầm đồ còn dư thì cho M mua sữa cho con.

Đến ngày 28/4/2020, M nhờ Trần Thị Tuyết N tìm người để bán chiếc xe biển số 60B7 – 679.07, N đã liên lạc với Nguyễn Hoài Thế H và thống nhất bán xe trên cho Thế H với giá 6.000.000 đồng. Mặc dù N không nói với Thế H là xe này do phạm tội mà có nhưng do xe còn mới, không chính chủ và được bán với giá quá rẻ nên theo kinh nghiệm Thế H biết chắc chiếc xe này là xe do phạm tội mà có, tuy N vì ham lợi nên Thế H vẫn mua nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Ngày 30/4/2020, Thế H chuyển cho Nguyễn Công H 6.350.000 đồng qua tài khoản MoMo nhờ Công H đi gặp N lấy giấy tờ cầm chiếc xe để chuộc xe ra, Thế H không nói cho Công H biết xe nay do phạm tội mà có. Khi Công H đến tiệm cầm đồ Ngọc Thắng gặp N thì Công H đưa cho N 1.000.000 đồng, lấy giấy cầm xe chuộc chiếc xe ra với giá 5.250.000 đồng. Sau khi nhận 1.000.000 đồng, N về đưa cho Lưu Kim Tuyết M 500.000 đồng, còn N giữ 500.000 đồng và cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi chuộc được xe, Thế H nhờ Công H đem xe đến cửa hàng sửa xe số 311/1 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8 bán dùm nhưng không bán được. Sau đó, Thế H lại nhờ Công H biết chỗ nào cầm xe thì cầm và Công H cho biết có thể đem xe đến Tiệm cầm đồ H Vũ số 254 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, Quận 7 *(do anh Vũ Đức H làm chủ)* cầm được 10.000.000 đồng nhưng phải chuộc

giấy chứng minh nhân dân và đăng ký xe Công H cầm trước đó hết 1.000.000 đồng thì Thế H đồng ý. Công H tiến hành cầm chiếc xe biển số 60B7 – 679.07 cho anh Vũ Đức H lấy 9.000.000 đồng *(đã trừ 1.000.000 đồng chuộc giấy tờ)*, Công H cHển cho Thế H 8.000.000 đồng qua tài khoản MoMo của bạn gái Thế H là Lê Thị Thanh Thúy, còn 1.000.000 đồng Công H giữ, đây là tiền công Thế H cho.

Đến khoảng 19 giờ ngày 30/4/2020, Tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước số 1549 đường 3/2, Phường 16, Quận 11 thì phát hiện Nguyễn Công H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong người Công H có 01 giấy cầm đồ ở tiệm cầm đồ H Vũ số 254 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, Quận 7 về việc cầm chiếc xe máy biển số 60B7 - 679.07. Tổ công tác tiến hành xác minh biển số xe trên thì được biết xe này bị trộm cắp tại trước số 251/3 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3 ngày 26/4/2020 nên đã tiến hành thu giữ chiếc xe trên từ Tiệm cầm đồ H Vũ cHển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Nguyễn Kỳ N, Lưu Kim Tuyết M và Nguyễn Hoài Thế H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Các đối tượng Trần Thị Tuyết N, Nguyễn Công H khai nhận chỉ thực hiện các công việc do Lưu Kim Tuyết M và Nguyễn Hoài Thế H nhờ và không biết chiếc xe Honda Blade, biển số 60B7 - 679.07 là xe do phạm tội mà có. Đối tượng Lê Thị Thanh T khai nhận không biết số tiền 8.000.000 đồng Công H cHển đến tài khoản của mình là tiền có được từ việc phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, xác định: chiếc xe máy hiệu Honda Wave Blade màu đỏ đen, biển số 60B7 - 679.07, đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 04/2020 có giá là: 15.333.000 đồng *(mười lăm triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).*

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS-HS ngày 25/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Kỳ N về tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố các bị cáo Lưu Kim Tuyết M và Nguyễn Hoài Thế H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hoài Thế H khai nhận: Quá trình trao đổi mua bán xe với Trần Thị Tuyết N thì N không nói cho bị cáo biết là xe do trộm cắp mà có, tuy N

theo kinh nghiệm mua bán xe nhiều năm thì H biết rõ chiếc xe N kêu bán là do phạm tội mà có vì xe không chính chủ, còn rất mới lại bán giá quá rẻ *(chỉ bằng ¼ giá thị trường);* Mặc dù biết rõ xe do phạm tội mà có nhưng vì ham lợi nên Thế H vẫn đồng ý mua để bán lại kiếm lời. Khi nhờ Nguyễn Công H đi chuộc xe Thế H không nói cho Công H biết xe do phạm tội mà có.

Bà Trần Thị Tuyết N khai nhận: Khi Lưu Kim Tuyết M nhờ bà tìm người bán xe, M không hề nói với bà về nguồn gốc chiếc xe này do phạm tội mà có, chỉ nói có chiếc xe còn mới xe có cavet cầm 5.000.000 đồng nếu kiếm được ai mua hơn giá đã cầm thì được bao nhiêu chia đôi. Vì vậy bà nghĩ là xe có giấy tờ hợp pháp cần bán, hoàn toàn không biết chiếc xe M nhờ bà tìm người mua là do phạm tội mà có. Khi gặp Thế H trao đổi bà cũng nói với H xe hiệu Honda Wave Blade màu đỏ đen, biển số 60B7 - 679.07 xe còn mới có cavet, đang cầm trong tiệm 5.000.000 đồng cần bán với giá 6.000.000 đồng.

Nguyên đơn dân sự ông Vũ Đức H xác định: Mặc dù trên phiếu cầm đồ nhận cầm 10.000.000 đồng *(là tiền nhận cầm chiếc xe Honda Wave Blade màu đỏ đen, biển số 60B7 - 679.07)*. Tuy N, thực tế chỉ giao cho Công H 9.000.000 đồng, do Công H phải trả lại cho ông 1.000.000 đồng tiền Công H còn nợ trước đó. Nay ông biết được số tiền 9.000.000 đồng này đã được bị cáo Thế H và người liên quan tự nguyên giao nộp lại cho Cơ quan điều tra nên ông xin được nhận lại số tiền này, đối với số tiền 1.000.000 đồng Công H được ông trừ nợ ông không có bất cứ yêu cầu gì với Công H. Sau khi được nhận số tiền 9.000.000 đồng ông không có bất cứ yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Kỳ N từ 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng đến 02 *(hai)* năm tù; Nguyễn Hoài Thế H từ 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng đến 01 *(một)* năm 09 *(chín)* tháng tù; xử phạt bị cáo Lưu Kim Tuyết M từ 09 *(chín)* tháng đến 01 *(một)* năm tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 26/4/2020 tại trước nhà số 251/3 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi

dụng lúc người quản lý tài sản sơ hở Nguyễn Kỳ N đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy Honda hiệu Wave Blade biển số 60B7 – 679.07 có trị giá 15.333.000 đồng của chị Nguyễn Thị Tường V. Mặc dù được Nguyễn Kỳ N cho biết chiếc xe Honda hiệu Wave Blade biển số 60B7 – 679.07 là do bị cáo phạm tội mà có nhưng M vẫn cùng N đi tìm chỗ để cầm cố xe được 5.000.000 đồng lấy tiền cùng nhau tiêu xài và M lại tiếp tục tìm người để bán chiếc xe này. Nguyễn Hoài Thế H mặc dù biết rõ chiếc xe Honda hiệu Wave Blade biển số 60B7 – 679.07 là do phạm tội mà có nhưng vì tham lam hám lợi nên đã đồng ý mua chiếc xe này để bán lại nhằm kiếm lời.

Với hành vi như đã nêu trên, bị cáo Nguyễn Kỳ N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Lưu Kim Tuyết M và Nguyễn Hoài Thế H đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[3] Hành vi mà các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe đối với các bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân xấu; riêng bị cáo Nguyễn Kỳ N và Nguyễn Hoài Thế H đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội là thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo Nguyễn Hoài Thế H phạm tội khi chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được coi là tái phạm, vì vậy bị cáo H còn bị áp dụng thêm tính tiết tăng nặng qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tuy N cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên khi lượng hình cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Riêng bị cáo M lần phạm tội này được coi là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện bị cáo là lao động chính phải nuôi 02 con nhỏ nên còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét, bị cáo Lưu Kim Tuyết M là đối tượng nghiện ma túy nên không thuộc trường hợp có nhân thân tốt mặt khác bị cáo hiện không có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm viêc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát giáo dục. Vì vậy, việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là chưa phù hợp với qui định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[9] Quá trình mở rộng điều tra vụ án, cho thấy ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Hoài Thế H còn có dấu hiệu thực hiện hành vi làm giả và sử dụng giấy tờ tài liệu của cơ quan tổ chức. Tuy N, do hành vi này H thực hiện tại

quận Bình Thạnh nên Công an Quận 3 đã cHển cho Công an quận Bình Thạnh điều tra giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[10] Xét thấy, để tránh bỏ lọt tội phạm Cơ quan điều tra công an Quận 3 cần tiếp tục điều tra củng cố chứng cứ đối với hành vi của Nguyễn Công H và Trần Thị Tuyết N có liên quan trong vụ án, nếu có đủ căn cứ thì xử lý trách nhiệm hình sự theo đúng qui định.

[11] Đối với bà Lê Thị Thanh T quá trình điều tra xác định không có dấu hiệu phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền đã thu giữ của Nguyễn Hoài Thế H 5.000.000 đồng, Nguyễn Công H 1.000.000 đồng và Lê Thị Thanh T 3.000.000 đồng. Qua điều tra xác định được đây là số tiền do phạm tội mà có, cụ thể Công H đã đem xe Honda hiệu Wave Blade biển số 60B7 – 679.07 cầm cho ông Vũ Đức H được 10.000.000 đồng. Sau khi trừ 1.000.000 đồng tiền nợ trước đó, anh Vũ Đức H giao cho Công H 9.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền này, Công H cHển cho Thế H 8.000.000 đồng thông qua tài khoản của bạn gái của Thế H là Lê Thị Thanh T, T rút 5.000.000 đồng giao cho Thế H còn lại 3.000.000 đồng, Công H giữ 1.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Thế H, Công H và Thanh T đã nộp lại số tiền này. Vì vậy, cần giao trả cho ông Vũ Đức H số tiền 9.000.000 đồng hiện đang thu giữ là phù hợp.

- Tại phiên tòa ông Vũ Đức H xác định không buộc Công H phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã được trừ nợ. Xét, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn không trái với qui định của pháp luật nên được ghi nhận.

- Quá trình điều tra xác định, sau khi trộm cắp được xe Nguyễn Kỳ N đã đem cầm được 5.000.000 đồng và tiêu xài hết. Nguyễn Hoài Thế H đã trả cho tiệm cầm đồ 5.250.000 đồng để chuộc xe này và không yêu cầu đối với số tiền đã bỏ ra để chuộc xe. Tuy N, xét thấy số tiền 5.000.000 đồng mà N cầm xe và đã tiêu xài hết là tiền do phạm tội mà có vì vậy cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Bị cáo Lưu Kim Tuyết M và bà Trần Thị Tuyết N được chia mỗi người 500.000 đồng tiền bán xe và đã tiêu xài hết nên cần buộc bị cáo M và bà N phải nộp số tiền này lại để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc Honda hiệu Wave Blade biển số 60B7 – 679.07 bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Tường V là phù hợp.

- Chiếc xe gắn máy biển số 59P1 – 202.55 tạm giữ của ông Nguyễn Công H không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã giao cho Đội cảnh sát giao thông Quận 3 xử lý theo thủ tục hành chính.

- Số tiền thu giữ của Nguyễn Hoài Thế H 5.000.000 đồng; Lê Thị Thanh T 3.000.000 đồng; Nguyễn Công H 1.000.000 đồng, như đã nhận định ở trên cần giao trả cho anh Vũ Đức H là phù hợp.

- Đối với 01 áo sơ mi tay dài màu xám, sọc caro; 01 quần dài màu đen thu giữ của Nguyễn Kỳ N do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, số imei: 861325045639514, 861325045639506 thu giữ của Nguyễn Hoài Thế H, qua điều tra xác định Thế H đã sử dụng điện thoại này liên lạc việc mua bán chiếc xe do phạm tội mà có, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quy nhà nước.

[13] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kỳ N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" và các bị cáo Lưu Kim Tuyết M và Nguyễn Hoài Thế H đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có" .

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt : Nguyễn Kỳ N 02 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/5/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm i - s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt : Lưu Kim Tuyết M 06 *(sáu)* tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt : Nguyễn Hoài Thế H 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/5/2020.

Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, số imei: 861325045639514, 861325045639506.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi tay dài màu xám, sọc caro; 01 quần dài màu đen.

(Tài sản tịch thu nộp ngân sách nhà nước, tịch thu tiêu hủy được ghi trong Quyết định cHển vật chứng số 40/QĐ – VKS – HS ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3)

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Giao trả cho nguyên đơn dân sự ông Vũ Đức H số tiền 9.000.000 đồng. *(tiền giao trả có trong tài khoản số 3949090616120000 0 của Công an Quận 3 tại Kho bạc nhà nước Quận 3 theo Giấy nộp tiền ngày 30/07/2020 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)*

- Buộc bị cáo Nguyễn Kỳ N phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Lưu Kim Tuyết M phải nộp lại số tiền 500.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Tuyết N phải nộp lại số tiền 500.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, bà Trần Thị Tuyết N được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các ông bà Nguyễn Đức H, Bùi Đình P, Nguyễn Công H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND Tp. HCM;*
- *VKSND Quận 3;*
- *Công an quận 3;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Q3;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Lưu VP, Hồ sơ (Ngọc).*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THẨM PHÁN

Trần Thanh Sơn